

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:33/2020/DS-ST

Ngày:19-8-2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Nga

2. Bà Đào Thị Kim Nương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:56/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị Mỹ H, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông Phạm Minh H, sinh năm 1969 (có mặt);

2.2 Bà Lê Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Phùng Thị Mỹ H trình bày: Ngày 24/5/2019, vợ chồng ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T có vay của chị số tiền 125.000.000đồng, thời hạn vay 02 tháng, có làm biên nhận nợ nhưng đến hạn ông H, bà T không trả theo thỏa thuận mặc dù chị đã nhiều lần đến nhà yêu cầu ông Hoàng, bà Thảo trả nợ. Nay chị yêu cầu ông H, bà T trả toàn bộ số nợ 125.000.000đồng và số tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 25/5/2019.

Bị đơn ông Phạm Minh H trình bày: Ông và vợ ông là Lê Thị T thừa nhận còn nợ chị Phùng Thị Mỹ H số tiền 125.000.000đồng, vợ chồng ông đồng ý trả cho chị H số nợ này nhưng hiện nay hoàn cảnh của gia đình rất khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 8/2020 (dương lịch) cho đến khi đủ số tiền 125.000.000đồng; trong trường hợp vợ chồng ông bán được đất vợ chồng ông sẽ trả hết cho chị H số tiền này làm 02 lần, mỗi lần trả $\frac{1}{2}$ số nợ. Riêng số tiền lãi vợ chồng ông xin chị H không tính vì vợ chồng ông đã trả lãi gần 01 năm.

Đối với bị đơn bà Lê Thị T, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ bà T nhiều lần nhưng bà T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Phùng Thị Mỹ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T trả số tiền 125.000.000đồng, trả 01 lần vào ngày 30/10/2020 (dương lịch), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phạm Minh H thừa nhận có nợ chị Phùng Thị Mỹ H 125.000.000đồng và đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 8/2020 (dương lịch) cho đến khi đủ số tiền 125.000.000đồng; trong trường hợp vợ chồng ông bán được đất vợ chồng ông sẽ trả hết cho chị H số tiền này làm 02 lần, mỗi lần trả $\frac{1}{2}$ số nợ.

Bị đơn bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Phùng Thị Mỹ H, buộc ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T trả cho chị Phùng Thị Mỹ H số tiền 125.000.000đồng trả 01 lần vào ngày 30/10/2020 (dương lịch); buộc ông H, bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phùng Thị Mỹ H yêu cầu ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T trả số tiền vay 125.000.000đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T có nơi cư trú tại ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Thẩm theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Phùng Thị Mỹ H yêu cầu ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T trả số tiền vay 125.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa chị H với ông H, bà T có thỏa thuận bằng văn bản, ông H, bà T thừa nhận có ký biên nhận nợ và đồng ý trả toàn bộ số tiền 125.000.000đồng nên yêu cầu này của chị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về phương thức trả: Tại phiên tòa chị H yêu cầu ông H, bà T trả 01 lần toàn bộ số tiền 125.000.000đồng, thời hạn trả ngày 30/10/2020 (dương lịch). Hội đồng xét xử xét thấy, ông H, bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, chị H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông H, bà T không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H; chị H cho ông H, bà T gia hạn đến ngày 30/10/2020 (dương lịch) trả toàn bộ số tiền 125.000.000đồng là có căn cứ pháp luật và có lợi cho ông H, bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi: Chị Phùng Thị Mỹ H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về ý kiến của bị đơn ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T đồng ý trả số tiền 125.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 8/2020 (dương lịch); trong trường hợp vợ chồng ông bà bán được đất vợ chồng ông bà sẽ trả hết cho chị H số tiền này làm 02 lần, mỗi lần trả $\frac{1}{2}$ số nợ nên toàn bộ ý kiến này không được chị H đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị Mỹ H.

Buộc ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T liên đới trả cho chị Phùng Thị Mỹ H số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng, thực hiện trả tiền vào ngày 30/10/2020 (dương lịch).

Kể từ ngày chị Phùng Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T chậm thi hành việc trả tiền thì ông H, bà T còn phải liên đới chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Minh H, bà Lê Thị T phải liên đới chịu 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phùng Thị Mỹ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. chị Phùng Thị Mỹ H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.696.000 (ba triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 20397 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Phùng Thị Mỹ H, ông Phạm Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương